

Số : 516/QĐ-UBND

Thuận Bắc, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học
sư phạm ứng dụng cấp cơ sở trong ngành Giáo dục và Đào tạo huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Luật Thi đua-Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND, ngày 15/01/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 ban hành Quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp cơ sở trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thuận Bắc tại Tờ trình số 205/TTr-PGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2016 và của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 57 /TTr-PNV ngày 12 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp cơ sở trong ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thuận Bắc; gồm 04 chương, 16 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các quyết định trước đây trái với quy định này đều không có hiệu lực.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Trường Phòng Giáo dục Đào tạo, Trường phòng Nội vụ, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn huyện, và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..Q

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Kim Hoàng

QUY ĐỊNH

Xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp cơ sở trong ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thuận Bắc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng để xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (NCKH SPUD) cấp cơ sở trong ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Thuận Bắc, bao gồm: Yêu cầu, điều kiện, tiêu chí đánh giá, thẩm quyền, trình tự thủ tục.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT huyện. Đồng thời, quy định cho các sáng kiến, đề tài NCKH SPUD để xét danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh, các cuộc thi, hội thi do Sở GDĐT tổ chức đối với cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng GDĐT các huyện, thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là những sản phẩm trí tuệ mang tính sáng tạo và có tính mới của cá nhân hoặc tập thể (đồng tác giả), có giải pháp hữu ích, mang lại hiệu quả thiết thực trong quá trình áp dụng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học.

2. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng là một loại hình nghiên cứu trong giáo dục nhằm thực hiện một tác động hoặc can thiệp sư phạm và đánh giá ảnh hưởng của nó. Tác động hoặc can thiệp đó có thể là việc sử dụng phương pháp dạy học, sách giáo khoa, phương pháp quản lý, chính sách mới . . . của giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục. Người nghiên cứu (GV, CBQL) đánh giá ảnh hưởng của tác động một cách có hệ thống bằng phương pháp nghiên cứu phù hợp.

3. Sáng kiến hay đề tài NCKH SPUD được xét, công nhận phải là những giải pháp hữu ích, cải tiến tạo ra cái mới nhằm thay đổi hiện trạng, được áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ; có tính mới trong phạm vi đơn vị, toàn ngành và mang lại lợi ích thiết thực góp phần hoàn thành tốt hơn chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm của cá nhân, đơn vị, trong ngành GDĐT, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa,

hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Tác giả sáng kiến, đề tài NCKH SPƯĐ là người tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình; đồng tác giả sáng kiến, đề tài NCKH SPƯĐ là những người cùng đóng góp tạo ra sáng kiến chung (*người chi đầu tư, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật trong quá trình tạo ra sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến hay đề tài NCKH SPƯĐ*).

5. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở theo Quy định này là Hội đồng sáng kiến ngành GDĐT, do Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định thành lập.

6. Đề tài NCKH SPƯĐ, sáng kiến được công nhận cấp cơ sở là những đề tài, sáng kiến đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Quy định này được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

7. Sáng kiến cấp tỉnh là sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét trình trình lên Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN,** **ĐỀ TÀI NCKH SPƯĐ**

Điều 3. Những yêu cầu cơ bản để công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPƯĐ

1. Có tính mới trong phạm vi cơ quan, ngành GDĐT trên toàn tỉnh hoặc toàn quốc.

a) Lần đầu được áp dụng;

b) Không trùng về nội dung với các sáng kiến, đề tài đã được công nhận trước đó.

2. Mang lại lợi ích nhiều hơn so với khi chưa áp dụng sáng kiến, đề tài.

a) Biện pháp cải tiến phải cụ thể và đã tác động đến đối tượng mang lại làm tăng hiệu quả, chất lượng và năng suất công tác;

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa khoa sư phạm ứng dụng phải có tính khả thi, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng rộng với những giải pháp hữu ích có giá trị thực tiễn trong cơ quan, ngành Giáo dục Đào tạo của tỉnh hoặc toàn quốc.

3. Sáng kiến, đề tài gửi về Hội đồng xét cấp cơ sở là các sáng kiến, đề tài đã được Hội đồng sáng kiến của đơn vị xét, chọn đề nghị lên Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục Đào tạo.

4. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa khoa sư phạm ứng dụng được trình bày đúng mẫu quy định (theo các phụ lục); được đăng ký từ đầu năm học tại đơn vị nơi tác giả đang công tác.

Điều 4. Nội dung của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa khoa sư phạm ứng dụng

1. Phạm vi đề tài nghiên cứu khoa khoa sư phạm ứng dụng, sáng kiến bao gồm nhiều lĩnh vực, từ công tác quản lý, công tác giáo dục, công tác dạy học, phục vụ

hoạt động dạy học, tổ chức và hoạt động đoàn thể trong nhà trường. Trong đó, trọng tâm là giải quyết các vấn đề đặt ra để đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là những cải tiến đổi mới ở các lĩnh vực, hoạt động:

a) Hoạt động quản lý:

- Sáng tạo trong việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách, đường lối, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể cấp trên phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương.

- Giải pháp quản lý về bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy, phương tiện làm việc, điều hành, kiểm tra, giám sát. . . .

- Giải pháp về cải cách hành chính: Đơn giản hóa thủ tục hành chính; hợp lý hóa quy trình thẩm định, giám định. . .

- Các giải pháp về cải tạo tập quán, phong tục lạc hậu; hạn chế tai nạn giao thông; giảm tội phạm, ma túy, bạo lực học đường; bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn vệ sinh thực phẩm; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Giải pháp về hình thức tổ chức các phong trào thi đua triển khai thực hiện nhiệm vụ, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của ngành Giáo dục Đào tạo.

b) Hoạt động dạy học: Cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp dạy- học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

c) Hoạt động giáo dục: Áp dụng hình thức và biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; quản lý học sinh nội trú, bán trú; công tác chủ nhiệm lớp; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục bản sắc văn hóa của dân tộc. . .

2. Nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phải nêu bật được các giải pháp, biện pháp, cách làm nhằm thực hiện mục tiêu đề ra; trình bày để làm rõ quá trình nghiên cứu, thực hiện, phân tích kết quả đạt được, kết quả định tính và định lượng, trên cơ sở khảo sát, đánh giá khoa học, khách quan; có so sánh, đối chiếu giữa sau với trước khi áp dụng giải pháp sáng kiến.

3. Lý giải một cách khoa học sự phù hợp của sáng kiến đối với các giải pháp đã thực hiện dựa trên cơ sở lý luận, lý thuyết khoa học (khoa học giáo dục, tâm lý học, ...) phù hợp với thực tiễn, phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và qui chế chuyên môn.

4. Trình bày các yêu cầu về điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; nêu những vấn đề để đồng nghiệp tiếp tục nghiên cứu bổ sung.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá và thang điểm chấm, xét sáng kiến, đề tài NCKH SPƯD

1. Sáng kiến: 5 tiêu chí (tối đa 20 điểm).

a) Tiêu chí 1: Về tên đề tài (tối đa 2 điểm /20 điểm).

Đề tài được xác định rõ ràng, tính mới, sáng tạo, đáp ứng kịp thời những vấn đề có tính chất thời sự và lâu dài của ngành.

Loại tốt: 2 điểm; loại khá: 1,5 điểm; loại đạt: 1 điểm; loại không đạt: 0,5 điểm.

b) Tiêu chí 2: Về nội dung (tối đa 8 điểm/20 điểm).

- Nội dung trình bày phù hợp với tên gọi đề tài, thể hiện rõ tính mới, sáng tạo.

- Kết hợp được lý luận với sáng kiến, giải pháp thực tiễn trong công tác của bản thân hoặc của các tài liệu khoa học.

- Khi luận giải các tài liệu, thể hiện được các yêu cầu về: tư tưởng nghiên cứu khoa học độc lập, chính xác và độ sâu sắc. Những kết luận phải có minh chứng và có cơ sở khoa học.

Loại tốt: 8 điểm; loại khá: 6 điểm; loại đạt: 4 điểm; loại không đạt: 2 điểm.

c) Tiêu chí 3: Về phương pháp (tối đa 4 điểm/20 điểm).

Phương pháp tiến hành, biện pháp sử dụng thể hiện rõ nét, mạch lạc, thể hiện tính tối ưu và khoa học.

Loại tốt: 4 điểm; loại khá: 3 điểm; loại đạt: 2 điểm; loại không đạt: 1 điểm.

d) Tiêu chí 4: Về hiệu quả (tối đa 4 điểm /20 điểm).

Trong quá trình thực hiện đạt tính hiệu quả tốt về giáo dục đào tạo, về kinh tế hoặc xã hội, thể hiện rõ tính lợi ích, tính phổ biến, áp dụng sâu rộng, mức độ phức tạp khó khăn của nhiệm vụ trong đề tài đã được giải quyết.

Loại tốt: 4 điểm; loại khá: 3 điểm; loại đạt: 2 điểm; loại không đạt: 1 điểm.

e) Tiêu chí 5: Về hình thức (tối đa 2 điểm/20 điểm).

Hình thức trình bày đúng mẫu, đúng khổ giấy, đẹp, rõ ràng, bố cục hợp lý, hành văn mạch lạc, gọn gàng, đúng chính tả, thể hiện dạng báo cáo công trình nghiên cứu khoa học.

Loại tốt: 2 điểm; loại khá: 1,5 điểm; loại đạt: 1 điểm; loại không đạt: 0,5 điểm.

2. Đề tài NCKH SPUD: 10 tiêu chí

a) Tiêu chí 1: Về tên đề tài (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Thể hiện rõ nội dung, đối tượng và tác động.

- Có ý nghĩa thực tiễn.

b) Tiêu chí 2: Hiện trạng (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Nêu được hiện trạng.

- Xác định được nguyên nhân gây ra hiện trạng.

- Chọn một nguyên nhân để tác động, giải quyết.

c) Tiêu chí 3: Giải pháp thay thế (tối đa 10 điểm/100 điểm).

- Mô tả rõ ràng giải pháp thay thế.
- Giải pháp khả thi và hiệu quả.
- Một số nghiên cứu gần đây liên quan đến đề tài.

d) Tiêu chí 4: Vấn đề nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Trình bày rõ ràng vấn đề nghiên cứu dưới dạng câu hỏi.
- Xác định được giả thuyết nghiên cứu.

e) Tiêu chí 5: Thiết kế (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Lựa chọn thiết kế phù hợp, đảm bảo giá trị của nghiên cứu.

g) Tiêu chí 6: Đo lường (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Xây dựng được công cụ và thang đo phù hợp để thu thập dữ liệu.
- Dữ liệu thu được đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị.

h) Tiêu chí 7: Phân tích dữ liệu và bàn luận (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Lựa chọn phép kiểm chứng thống kê phù hợp với thiết kế.
- Trả lời rõ được vấn đề nghiên cứu.

i) Tiêu chí 8: Kết quả (tối đa 20 điểm/100 điểm).

- Kết quả nghiên cứu: đã giải quyết được các vấn đề đặt ra trong đề tài đầy đủ, rõ ràng, có tính thuyết phục.

- Những đóng góp của đề tài nghiên cứu: Mang lại hiểu biết mới về thực trạng, phương pháp, chiến lược . . .

- Áp dụng các kết quả: Triển vọng áp dụng tại địa phương, cả nước, quốc tế.

k) Tiêu chí 9: Minh chứng cho các hoạt động nghiên cứu của đề tài (tối đa 35 điểm/100 điểm).

- Kế hoạch bài học, bài kiểm tra, bảng điểm, thang đo, băng hình, ảnh, dữ liệu thô. . . (Đầy đủ, khoa học, mang tính thuyết phục)

l) Tiêu chí 10: Trình bày báo cáo đề tài (tối đa 5 điểm/100 điểm).

- Văn bản viết (Cấu trúc khoa học, hợp lý, diễn đạt mạch lạc, hình thức đẹp).
- Báo cáo kết quả trước hội đồng (Rõ ràng, mạch lạc, có sức thuyết phục).

Điều 6. Xếp loại sáng kiến, đề tài NCKH SPUD

1. Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến xếp thành 4 loại: tốt, khá, đạt, không đạt (sáng kiến sao chép lại những sáng kiến đã được phổ biến, công nhận sẽ không đánh giá xếp loại) (phụ lục 6).

Xếp loại theo các mức:

- a) Loại Tốt: từ 18 điểm đến 20 điểm.
- b) Loại Khá: từ 15 điểm đến dưới 18 điểm.
- c) Loại Đạt: từ 10 điểm đến dưới 15 điểm.
- d) Loại Không đạt: dưới 10 điểm.

Nếu có điểm liệt (không điểm) thì sau khi cộng xếp loại rồi sẽ hạ một mức.

2. Đề tài NCKH SPUD được đánh giá theo cấu trúc và mẫu phiếu quy định của Bộ GDĐT (phụ lục 8).

Xếp loại theo các mức:

- a) Tốt: từ 86 điểm đến 100 điểm.
- b) Khá: từ 70 điểm đến 85 điểm.
- c) Đạt: từ 50 điểm đến 69 điểm.
- d) Không đạt: dưới 50 điểm.

Nếu có điểm liệt (không điểm) thì sau khi cộng xếp loại rồi sẽ hạ một mức.

Điều 7. Hình thức trình bày sáng kiến, đề tài NCKH SPUD.

Sáng kiến, đề tài NCKH SPUD được đánh máy vi tính, trình bày trên một mặt giấy trắng khổ A4, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định hiện hành.

1. Hình thức, bố cục, nội dung sáng kiến (xem phụ lục 2).
2. Hình thức, cấu trúc đề tài NCKH SPUD theo cấu trúc do Bộ GDĐT quy định (xem phụ lục 3) (*Tham khảo tài liệu NCKH SPUD của Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ GDĐT; Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ấn hành năm 2011*).

Chương III THẨM QUYỀN, CHỨC NĂNG VÀ TRÌNH TỰ THỰC XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, NCKH SPUD

Điều 8. Công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp sơ sở do Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận.

a) Sáng kiến cấp cơ sở được xét, công nhận hàng năm, mỗi năm một lần để bình xét thi đua, khen thưởng, hoặc sáng kiến, đề tài NCKH SPUD được công nhận trong các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện do Phòng GDĐT tổ chức, được bảo lưu 01 năm để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, tính từ thời gian công nhận kết quả.

b) Sáng kiến, đề tài NCKH SPUD được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến công nhận là cơ sở để xét, đề nghị tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân và được bảo lưu kết quả để xét trong các cuộc thi, hội thi do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.

c) Sáng kiến, đề tài NCKH SPUD xếp loại Đạt trở lên được cấp giấy công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho tác giả có sáng kiến. Đối với sáng kiến có hai tác giả (đồng tác giả) thì giấy công nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó ghi rõ họ, tên đồng tác giả của sáng kiến đó và giấy công nhận tác giả đồng sáng kiến có giá trị như nhau. Ngoài ra, sáng kiến, đề tài NCKH SPUD xếp loại tốt, khá sẽ xem xét trình lên Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh khi tác giả, đồng tác giả đề nghị.

2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

a) Sáng kiến cấp tỉnh được xét, công nhận hàng năm, mỗi năm một lần.

b) Sáng kiến cấp tỉnh được bảo lưu trong 03 năm, kể từ năm được công nhận sáng kiến, là cơ sở để một lần xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”. Đồng thời là cơ sở để xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng khác.

3. Xem xét tương đương sáng kiến.

a) Tương đương sáng kiến cấp cơ sở (bảo lưu 01 năm tính từ thời gian công nhận kết quả, để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở).

- Giáo viên là tác giả chính bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

- Công chức, viên chức và người lao động tham gia soạn thảo Nghị quyết, Kế hoạch, đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

- Giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, quốc gia.

- Cá nhân, tập thể (đồng tác giả) tham gia Hội thi tự làm đồ dùng dạy học-đồ chơi; Cuộc thi khoa học-kỹ thuật; Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp do Sở GDĐT tổ chức đạt từ giải ba trở lên; giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

b) Tương đương sáng kiến cấp tỉnh.

- Cá nhân có đề tài cấp tỉnh được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xếp loại từ khá trở lên, được tính ở năm sau nghiệm thu.

- Cá nhân tham gia Hội thi sáng tạo khoa học-kỹ thuật tỉnh đạt từ giải ba trở lên.

Điều 9. Thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến, đề tài NCKH SPUD

1. Hội đồng sáng kiến tại các cơ sở giáo dục đào tạo, phòng GDĐT

- Ngành Giáo dục và đào tạo: Do chủ tịch UBND huyện ra quyết định thành lập.

- Các cơ sở giáo dục: Do thủ trưởng các cơ sở ra quyết định thành lập đề xét, công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị đề nghị lên Hội đồng sáng kiến của ngành.

- Hội đồng sáng kiến gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký.

+ Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị; Hiệu trưởng.

+ Phó Chủ tịch là Phó Thủ trưởng đơn vị; Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn cơ sở.

+ Ủy viên là trưởng phòng chuyên môn: các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chuyên môn.

+ Thư ký là thư ký Hội đồng trường.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (ngành Giáo dục và Đào tạo huyện)

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký.

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách khối văn xã.

- Phó Chủ tịch là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch công đoàn giáo dục huyện.

- Ủy viên là Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, các chuyên viên phụ trách giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo; một số Hiệu trưởng và giáo viên có kinh nghiệm và uy tín trong ngành Giáo dục và Đào tạo được xếp từ hạng II trở lên.

- Thư ký là Thường trực thi đua, khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến

1. Chức năng: Xét, công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD để xác định thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ quản lý giáo dục, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ sở GDĐT trong huyện.

2. Nhiệm vụ: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thành lập các tiểu ban để xét, công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD theo đề nghị của tổ, nhóm, khoa, phòng ban chuyên môn, của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý (đối với Hội đồng sáng kiến ở đơn vị); xét, công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD theo đề nghị của Hội đồng sáng kiến ở các cơ sở giáo dục thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo (đối với Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở).

3. Quyền hạn:

a) Được cung cấp thông tin, tài liệu và được đến nơi công tác của tác giả, đồng tác giả đang thực hiện đề tài NCKH SPUD, sáng kiến để nghiên cứu tình hình thực tế hoặc thẩm định hiệu quả có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện.

b) Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ của Nhà nước quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Hội đồng sáng kiến của cấp nào thì được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị cấp đó để thực hiện các loại hồ sơ, thủ tục.

Điều 11. Trình tự, thời gian đăng ký, nhận và gửi hồ sơ sáng kiến, đề tài NCKH SPUD

1. Lần thứ nhất: từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 11 hàng năm, tác giả, đồng tác giả gửi đề cương đăng ký sáng kiến, đề tài NCKH SPUD về thủ trưởng đơn vị và sau 15 ngày, tính từ thời gian hết hạn nộp, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thông báo cho tác giả, đồng tác giả kết quả phê duyệt, để phân công theo dõi đánh giá, đảm bảo các quy định, yêu cầu cơ bản khi công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD.

2. Lần thứ hai: Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 4 hàng năm, các đơn vị tổ chức xét, công nhận, gửi sáng kiến, đề tài NCKH SPUD hoàn chỉnh của đơn vị có nhận xét, đánh giá, xếp loại về thường trực Hội đồng sáng kiến, đề tài NCKH SPUD huyện (Phòng Giáo dục và Đào tạo).

3. Lần thứ ba:

- Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 hàng năm, phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực hội đồng sáng kiến huyện tổng hợp các đề tài sáng kiến của các cơ sở giáo dục thuộc quản lý của Phòng Giáo dục, Tham mưu Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở ngành giáo dục và Đào tạo tổ chức xét duyệt các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Đồng thời gửi kết quả các sáng kiến, đề tài NCKH SPUD hoàn chỉnh có nhận xét, đánh giá, xếp loại của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở ngành giáo dục, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận (Thông qua Phòng Nội vụ); làm cơ sở đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 30 tháng 5 hàng năm, phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực hội đồng sáng kiến huyện gửi sáng kiến, đề tài NCKH SPUD xếp loại Khá, Tốt cấp cơ sở công nhận, để xét, công nhận cấp tỉnh về thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo).

Hồ sơ gửi không đúng thời gian quy định sẽ không được xem xét.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD

1. Gửi lần 1: Bản đăng ký đề tài của tác giả, đồng tác giả (phụ lục 1).

2. Gửi lần 2:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị Hội đồng cấp trên xét, công nhận (Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở chỉ xét, công nhận những sáng kiến, đề tài NCKH SPUD được xếp loại tốt, khá tại đơn vị) (phụ lục 5);

- Đơn đề nghị xét, công nhận sáng kiến, đề tài của tác giả, đồng tác giả phải có ý kiến của Hội đồng sáng kiến tại đơn vị (phụ lục 4);

- Báo cáo chi tiết sáng kiến của tác giả, đồng tác giả (gửi cả báo cáo trên giấy và đĩa mềm bằng Microsoft Word). Đối với sáng kiến, đề tài có hai tác giả phải trình bày rõ sản phẩm của từng tác giả;

- Ý kiến phản biện của chuyên gia (nếu có);

- Phiếu chấm, biên bản thẩm định, đánh giá sáng kiến, đề tài NCKH SPUD của Hội đồng đơn vị (phải được xét duyệt từ cơ sở tổ, nhóm, khoa, phòng ban chuyên môn. Các sáng kiến, đề tài NCKH SPUD đều có ghi nhận xét, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng sáng kiến và đóng dấu của đơn vị) (phụ lục 6, 7, 8, 9);

- Bảng tổng hợp nội dung sáng kiến (phụ lục 10).

3. Gửi lần 3:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận (phụ lục 5).

- Đơn vị trình sáng kiến sao y (photocopy) 15 sáng kiến, đề tài NCKH SPUD. Trong đó, mỗi sáng kiến đính kèm 1 đơn đề nghị xét, công nhận sáng kiến; 2 phiếu chấm; 1 biên bản thẩm định;

- Bảng tổng hợp nội dung sáng kiến (phụ lục 10).

Điều 13. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở họp định kỳ vào tháng 4, 5 hàng năm để xét, công nhận sáng kiến, trong trường hợp cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường.

2. Được sử dụng thời gian hành chính để tổ chức các cuộc họp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự và do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng được ủy quyền chủ trì.

4. Trong trường hợp cần thiết và tùy theo nội dung của cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng có thể mời đại diện cơ quan có liên quan hoặc các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn để tham khảo ý kiến về nội dung đề tài, sáng kiến có đề cập đến. Các đại biểu, chuyên gia được mời tham dự họp có quyền trình bày ý kiến của mình nhưng không tham gia chấm điểm và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật của Nhà nước.

5. Thư ký Hội đồng giúp Hội đồng chuẩn bị tài liệu, hồ sơ có liên quan đến cuộc họp của Hội đồng và chuyển đến các Ủy viên Hội đồng trước khi họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc. Tài liệu các cuộc họp đột xuất phải chuyển đến các Ủy viên Hội đồng ít nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước cuộc họp; tổng hợp kết quả xếp loại của các đề tài sáng kiến tham mưu Hội đồng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận các đề tài sáng kiến và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xét công nhận.

6. Chủ tịch Hội đồng lựa chọn phương án tổ chức chấm, xét sáng kiến, đề tài NCKH SPUD; tùy thuộc điều kiện thực tiễn tại đơn vị, có thể thành lập các tổ chấm,

xét sáng kiến, đề tài NCKH SPUD theo từng lĩnh vực, từng bộ môn, từng nội dung công tác. Các thành viên chính thức của Hội đồng tham gia chấm điểm theo Tiêu chí đánh giá và thang điểm chấm, xét sáng kiến đã được quy định tại Điều 5 của Quy định này. Hội đồng sáng kiến có thể chi tiết và cụ thể hóa điểm của các tiêu chí và thống nhất trong toàn Hội đồng để áp dụng. Điểm để xếp loại sáng kiến, đề tài NCKH SPUD theo Điều 6 của Quy định này là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm điểm cho đề tài NCKH SPUD, sáng kiến.

7. Sau khi Hội đồng thông báo kết quả chính thức xét, công nhận sáng kiến, đề tài NCKH SPUD; tác giả đề tài có quyền kiến nghị bằng văn bản đến Hội đồng; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, Chủ tịch Hội đồng sẽ có văn bản trả lời.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến

1. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng được dự toán hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Phòng GDĐT từ hoạt động chuyên môn (kinh phí không thực hiện tự chủ). Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng gồm:

- a) Chi cho các cuộc họp của Hội đồng.
- b) Chi tài liệu, hồ sơ và các điều kiện làm việc của Hội đồng.
- c) Chi tiền nước uống và tiền bồi dưỡng các thành viên Hội đồng tham gia xét, công nhận sáng kiến.
- d) Các khoản chi khen thưởng.
- đ) Công tác phí cho các thành viên Hội đồng, đại diện cơ quan có liên quan hoặc các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn mời xét, công nhận đề tài NCKH SPUD, sáng kiến và các khoản chi khác (nếu có) theo đúng quy định.

2. Mức chi cho các hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Đề tài NCKH SPUD, sáng kiến được công nhận hoặc đơn vị, tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật sẽ được khen thưởng theo các quy định hiện hành.

2. Nghiêm cấm các hình thức sao chép, đạo văn các đề tài NCKH SPUD, sáng kiến của người khác để sử dụng cho mình. Những đề tài, sáng kiến có nội dung sao chép, đạo văn sẽ không được chấm. Những cá nhân, tập thể tham gia sao chép, đạo văn các đề tài, sáng kiến sẽ được xử lý vi phạm và được công bố công khai. Đồng thời xem xét trong việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua.

3. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các điều khoản của Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong huyện, tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện trong toàn đơn vị. Cụ thể hóa bằng việc xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua viết sáng kiến, tại cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng sáng kiến tại các đơn vị tổ chức đánh giá đề tài NCKH SPUD, sáng kiến phải công khai, dân chủ, chính xác, khách quan và khoa học. Các đề tài gửi lên cấp trên xét, công nhận phải được góp ý kiến chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện; tránh trường hợp sao chép, kém chất lượng nhưng vẫn được gửi đi.

3. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông tin phổ biến, nhân rộng điển hình các sáng kiến, đề tài NCKH SPUD tiêu biểu được công nhận cấp cơ sở, cấp tỉnh, bộ. Tổ chức triển khai vận dụng ở trường học, đơn vị, toàn ngành để cải tiến tăng năng suất, chất lượng, khối lượng, nâng cao hiệu quả chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng có trách nhiệm thông tin những sáng kiến, đề tài NCKH SPUD được công nhận cấp tỉnh tại Website Phòng Giáo dục và tổng hợp thành tài liệu để toàn ngành biết và vận dụng.

5. Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 ban hành quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

6. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị phản ánh kịp thời về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để giải quyết./



Lê Kim Hoàng